TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 09/2019/HSST
Ngày: 27 - 3 - 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Anh Đức.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Văn Kiên
2. Bà Bùi Thị Bích Thủy

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Bùi Văn Tư - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành*** *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/TLST-HS, ngày 12 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L; sinh năm: 1994; tại: Xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 1 Tân Sơn, xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Th; con bà: Nguyễn Thị H; có vợ là: Đinh Ngọc H và có 01 con sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

1. Quách Công H; sinh năm: 1991; nơi cư trú: Thôn Cầu Rồng, xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn Ph; sinh năm: 1984; nơi cư trú: Số nhà 19, ngõ Đông Trại, Tây Sơn 1, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

Những chứng kiến: Vũ Huy Q; sinh năm: 1964; nơi cư trú: Thôn 1 Tân Sơn, xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 50 phút, ngày 17/12/2018, Nguyễn Văn L đang ở nhà thì có Quách Công H đến hỏi mua ma túy để sử dụng. L đồng ý bán cho H 01 túi ma tuý với giá 300.000 đồng. Ngay sau khi L và H giao nhận tiền và ma túy thì bị tổ công tác của phòng PC04 Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an huyện Thạch Thành phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải của H 01 túi nilon màu trắng có kích thước (1x1,5)cm chứa các hạt tinh thể màu trắng, thu giữ trong người của Nguyễn Văn L số tiền 300.000 đồng. Khai thác nhanh tại chỗ, H và L khai nhận gói nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng bị thu giữ là ma túy đá H vừa mua của L, số tiền thu giữ trong người L là tiền H trả cho L để mua ma túy. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn L, Quách Công H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ số ma túy và số tiền trên. Ngoài ra lực lượng Công an còn thu giữ của Linh 01 chiếc điện thoại di động, 01 căn cước công dân để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận giám định số 201/MT-PC09 ngày 21/12/2018, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định: Các hạt tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ nêu trên là ma túy có khối lượng là 0,048g loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSTT, ngày 11/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (Sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn L từ 24 tháng đến 27 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 17/12/2018).

Kết quả xác minh về tài sản thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản và thu nhập nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (Sau đây viết tắt là BLTTHS): Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng; trả lại cho Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen, loại máy bàn phím đã qua sử dụng và 01 căn cước công dân số 038094004934 mang tên Nguyễn Văn L, do Cục QLCT-DLQG về dân cư cấp ngày 23/11/2017.

Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Văn L khai trước đó vào tối ngày 16/12/2018, L đã mua của một người đàn ông lạ mặt tên Đ ở khu vực ngã tư Phố Cát, xã Thành Vân với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L đã sử dụng một phần cho bản thân, số còn lại bán cho Quách Công H thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Về người bán ma túy, do L khai không quen biết, chỉ biết tên Đ, không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Về phần Quách Công H là người đã mua ma túy của Nguyễn Văn L, quá trình điều tra xác định H là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy là để sử dụng cho bản thân, trọng lượng ma túy H mua là 0,048 gam Methamphetamine không đủ định lượng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định của Điều 249 BLHS, nên Công an tỉnh Thanh Hoá đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Quách Công H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo L khai nhận: Khoảng 13 giờ, ngày 17/12/2018, bị cáo đang ở nhà thì H đến hỏi mua ma túy, bị cáo đồng ý bán cho H 01 túi ma tuý với giá 300.000 đồng. Khi bị cáo nhận tiền từ H xong, bị cáo lấy ma túy đưa cho H thì bị công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải của H 01 túi ma túy đá H vừa mua của bị cáo; thu giữ trong người của bị cáo số tiền 300.000 đồng vừa bán ma túy cho H, 01 chiếc điện thoại di động và 01 căn cước công dân.

Người làm chứng H khai: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 17/12/2018, H đi xe ôm từ khu vực Công an thị trấn Kim Tân đến nhà L để mua ma túy đá về sử dụng. H đưa cho L 300.000 đồng, L cầm tiền bỏ vào túi quần và lấy trong người ra một gói ma túy đá bán cho H, vừa giao dịch mua bán ma túy xong thì bị công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải của H một túi ma túy đá, thu giữ trong người của L số tiền 300.000 đồng là tiền L vừa bán ma túy cho H.

Người làm chứng Ph khai: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 17/12/2018, anh đang đứng chờ khách đi xe ôm ở khu vực công an thị trấn Kim Tân thì có một nam thanh niên đến nhờ anh chở đến thôn 1 Tân Sơn, xã Thành Kim. Khi đến nơi, anh thanh niên bảo anh chờ ở ngõ, còn anh này đi vào nhà gặp một người thanh niên và thấy hai người trao đổi gì anh không biết. Một lúc sau anh thấy các anh công an tỉnh Thanh Hóa đến bắt quả tang hai nam thanh niên về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, lập biên bản thu giữ một túi nilon màu trắng có kích thước (1 x 1,5)cm, theo khai nhận của nam thanh niên là ma túy đá và số tiền 300.000 đồng.

Người chứng kiến Q khai: Khoảng 12 giờ 55 phút, ngày 17/12/2018, anh đang ở nhà thì có các anh công an mời đến nhà L để chứng kiến việc công an bắt giữ đối tượng mua bán trái phép chất ma túy. Anh thấy công an thu trong túi quần bên phải phía sau của L đang mặc 300.000 đồng; thu trong túi quần bên phải phía trước của H đang mặc một túi nilon màu trắng có kích thước (1 x 1,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, H nhận đây là ma túy đá vừa mua của L.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH HĐXX:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi Mua bán trái phép ma túy của bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, người

chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết quả giám định ma túy cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, mà còn là tiền đề và điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác trong xã hội.

Kết quả giám định chất ma túy của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ nêu trên là ma túy có khối lượng là 0,048g (Không phẩy không bốn tám gam) loại Methamphetamine. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận, Nguyễn Văn Linh đã có hành vi mua bán trái phép 0,048g (Không phẩy không bốn tám gam) loại Methamphetamine. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 251 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Nghĩ cần lên cho bị cáo một mức án phù hợp và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian.

[4] Về người bán ma túy, L khai không biết địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

[5] Đối với Quách Công H là người đã mua ma túy của Nguyễn Văn L, quá trình điều tra xác định H là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy là để sử dụng cho bản thân, trọng lượng ma túy H mua là 0,048 gam Methamphetamine không đủ định lượng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định của Điều 249 BLHS, nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt tiền bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh điều kiện tài sản hiện tại của Nguyễn Văn L, xác định L không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng; trả lại cho Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen, loại máy bàn phím đã qua sử dụng và 01 căn cước công dân số 038094004934 mang tên Nguyễn Văn L, do Cục QLCT-DLQG về dân cư cấp ngày 23/11/2017.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 17/12/2018).

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ và tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lại Thị Thanh Loan, Hoàng Thị Nguyên, Vũ Thị Lan và 07 hình dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 0,028g (Không phẩy không hai tám gam) chất tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định;

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng được đựng trong chiếc phong bì do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, ghim 04 góc, tại mép dán có các chữ ký, chữ viết ghi rõ họ và tên của các thành phần tham gia và đóng các dấu tròn có nội dung Công an xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;

Trả lại cho Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen, loại máy bàn phím đã qua sử dụng và 01 căn cước công dân số 038094004934 mang tên Nguyễn Văn L, do Cục QLCT-DLQG về dân cư cấp ngày 23/11/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Anh Đức